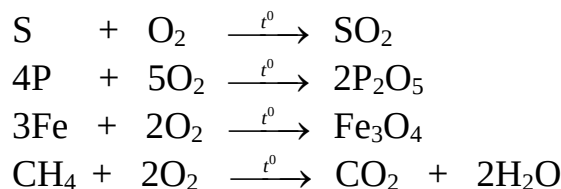


BÀI 25 : SỰ OXI HOÁ – ỨNG DỤNG CỦA OXI

I. Sự oxi hoá:

1. Ví dụ:



2. Định nghĩa: Sự oxi hoá là sự tác dụng của oxi với một chất.

II. Ứng dụng của oxi:

Khí oxi cần cho sự hô hấp của con người và động vật, cần để đốt nhiên liệu trong đời sống và sản xuất

BÀI 26 : OXIT

I. Định nghĩa:

Oxit là hợp chất của hai nguyên tố, trong đó có một nguyên tố là oxi

VD : CuO , Fe_2O_3 , CO_2

II. Công thức:



Công thức hoá học của oxit (A_xO_y) gồm có ký hiệu của Oxi O, kèm theo chỉ số y và kí hiệu của một nguyên tố khác A (có hoá trị a) kèm theo chỉ số x của nó theo đúng quy tắc hoá trị: $x.a = y.II$

III. Phân loại:

1. Oxit bazơ: Là oxit của một kim loại và tương ứng với một bazơ.

VD: Na_2O tương ứng với bazơ NaOH

CaO tương ứng với bazơ Ca(OH)_2

Fe_2O_3 tương ứng với bazơ Fe(OH)_3

2. Oxit axit: Thường là oxit của phi kim và tương ứng với một axit.

VD: SO_3 tương ứng với axit H_2SO_4

CO_2 tương ứng với axit H_2CO_3

P_2O_5 tương ứng với axit H_3PO_4

II. Cách gọi tên:

1. Oxit bazơ :

Tên kim loại + Oxit
(kèm theo hoá trị nếu
KL nhiều hóa trị)

Ví dụ: FeO : Sắt (II) oxit
Fe₂O₃ : Sắt (III) oxit
Na₂O : natri oxit

2. Oxit axit :

Tên phi kim + Oxit
(kèm tiền tố) (kèm tiền tố)

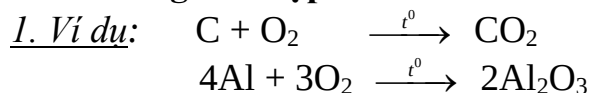
Tiền tố (chỉ số nguyên tử của mỗi nguyên tố):

- 1 – mono (thường được bỏ qua)
- 2 – đi
- 3 – tri
- 4 – tetra
- 5 – penta

Ví dụ: CO₂: cacbon đioxit
SO₂ : lưu huỳnh đioxit
SO₃ : lưu huỳnh trioxit
P₂O₅ : điphotpho pentaoxit
N₂O₅ : đinitơ pentaoxit

BÀI 27: PHẢN ỨNG HÓA HỢP – PHẢN ỨNG PHÂN HỦY

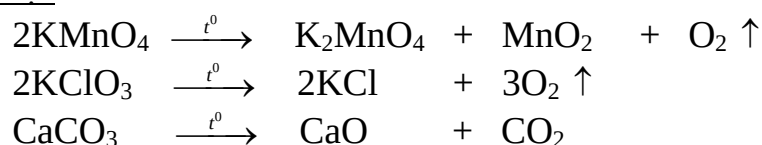
I. Phản ứng hoá hợp:



2. ĐN: Phản ứng hoá hợp là phản ứng hoá học trong đó chỉ có một chất mới (sản phẩm) được tạo thành từ hai hay nhiều chất ban đầu.

II. Phản ứng phân hủy:

1. Ví dụ:



2. ĐN: Phản ứng phân hủy là phản ứng hóa học trong đó một chất sinh ra hai hay nhiều chất mới.

BÀI 28: KHÔNG KHÍ – SỰ CHÁY

I. Thành phần của không khí:

1. *Thí nghiệm:*

2. *Kết luận:*

- Không khí là một hỗn hợp nhiều chất khí. Thành phần theo thể tích của không khí là: 78% khí nitơ, 21% khí oxi, 1% các khí khác (khí cacbonic, hơi nước, khí hiếm. . .)

3. *Bảo vệ không khí trong lành tránh ô nhiễm:*

- Mỗi người phải góp phần giữ cho không khí trong lành
- Xử lý rác thải của các nhà máy, các lò đốt, các phương tiện giao thông,...
- Bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng cây xanh,...

I. Sự cháy và sự oxi hóa chậm:

1. Sự cháy:

- Là sự oxi hoá có toả nhiệt và phát sáng.

2. Sự oxi hoá chậm:

- Là sự oxi hoá có toả nhiệt nhưng không phát sáng
- Trong điều kiện nhất định sự oxi hoá chậm có thể chuyển thành sự cháy đó là sự tự bốc cháy.

III. Điều kiện phát sinh sự cháy:

- Chất cháy phải nóng đến nhiệt độ cháy.
- Phải đủ khí oxi cho sự cháy

IV. Các biện pháp dập tắt sự cháy:

- Hạ nhiệt độ chất cháy xuống dưới nhiệt độ cháy.
- Cách li chất cháy với khí oxi

BÀI 29: BÀI LUYỆN TẬP 5

I.Kiến thức cần nhớ:

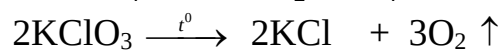
(SGK)

II. Bài tập:

(Vở bài tập)

BÀI 30: BÀI THỰC HÀNH 4 : ĐIỀU CHẾ - THU KHÍ OXI VÀ THỬ TÍNH CHẤT CỦA OXI

1. Thí nghiệm 1: Điều chế và thu khí oxi



2. Thí nghiệm 2:

Đốt cháy lưu huỳnh trong không khí và trong khí oxi

